



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 05.08.2021 14:29:52 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: *110* /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày *05* tháng *8* năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 18/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hợp tác quốc tế về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 30-6-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ***Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Cà Mau đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:***

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, khâu đột phá và giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Quyết định số 647/QĐ-TTg, Chương trình hành động số 40-CTr/TU; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện và phân công cụ thể cho các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan.

- Tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan trong công tác triển khai, thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Yêu cầu:

- Các cấp, các ngành quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động số 40-

CTr/TU, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Nghị quyết số 36-NQ/TW trong suốt quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương, phân kỳ thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn đến năm 2030.

- Tạo sự thống nhất trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành, địa phương, góp phần huy động và phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển bền vững kinh tế biển.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu:

1.1. Đến năm 2030:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân tăng 7%/năm; trong đó, các ngành kinh tế biển, thuần biển đóng góp khoảng 40% - 45% tổng thu ngân sách của tỉnh. Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 3.320 USD, giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 4.500 - 4.700 USD.

- Đầu tư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực ven biển, bao gồm cả hạ tầng các đô thị ven biển, ưu tiên đầu tư xây dựng tuyến đường bộ kết nối tuyến giao thông hành lang ven biển liên kết vùng; các tuyến vận tải đường biển kết nối Cà Mau với các trung tâm kinh tế, khu kinh tế, các cụm đảo, tạo điều kiện phát triển kinh tế biển, kinh tế đảo.

- Thu nhập bình quân đầu người vùng ven biển cao hơn mức thu nhập bình quân đầu người của tỉnh. Đảo Hòn Khoai, Hòn Chuối có điện sinh hoạt, nước ngọt, trạm y tế, trường học và phương tiện vận tải đảm bảo kết nối từ đất liền với đảo hàng ngày.

- Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được tăng cường quản lý, bảo vệ, khai thác theo phương thức tổng hợp; các hệ sinh thái biển, ven biển được điều tra và bảo tồn; công tác bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển được đẩy mạnh; chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ngăn chặn sạt lở bờ biển.

- Các khu kinh tế, khu công nghiệp và đô thị ven biển có hệ thống xử lý nước thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường. Chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định; các kế hoạch hành động quốc gia, kế hoạch của tỉnh về quản lý rác thải nhựa đại dương, các chương trình, kế hoạch hành động tăng trưởng xanh được triển khai, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

1.2. Tầm nhìn đến năm 2045:

Phấn đấu đến năm 2045, tỉnh Cà Mau là một trong những tỉnh phát triển mạnh về kinh tế biển của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đạt các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; các ngành nghề kinh tế biển phát triển theo hướng hiện đại, tăng trưởng xanh, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân các huyện, xã, thị trấn ven biển được cải thiện, nâng cao; tài nguyên biển, đảo được quản lý, khai thác hợp lý, hiệu quả, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030:

2.1. Về kinh tế:

- *Thủy sản*: Phân đầu tổng sản lượng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 đạt 3,3 triệu tấn, đến năm 2030 là 7,1 triệu tấn, tăng bình quân 3%/năm; kim ngạch xuất khẩu thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 đạt 5,65 tỷ USD, giai đoạn 2026 - 2030 đạt 07 tỷ USD.

- *Phát triển khu đô thị ven biển*: Tập trung đầu tư và nâng cấp để phát triển đô thị Sông Đốc và đô thị Năm Căn trở thành đô thị loại III vào năm 2025; phát triển đô thị Sông Đốc trở thành đô thị mạnh về kinh tế biển vào năm 2030.

- *Công nghiệp*: Cung cấp nguồn năng lượng điện cho khu vực, với tổng công suất tăng thêm khoảng 4.000MW; trong đó, phân đầu các nguồn năng lượng tái tạo đạt khoảng 1.000MW; thực hiện tốt các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giảm tổn thất điện năng đến mức thấp nhất, tỷ lệ tiết kiệm năng lượng đạt 7%.

- *Du lịch*: Phát triển du lịch sinh thái, du lịch biển; đến năm 2030 hình thành khu, cụm du lịch, trong đó: Dự án đầu tư Khu du lịch di tích Hòn Đá Bạc, Khu du lịch Mũi Cà Mau thực hiện hoàn thành các tiêu chí và được công nhận là khu du lịch Quốc gia, khu du lịch Đầm Thị Tường, khu du lịch Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau,...

2.2. Về xã hội:

Giải quyết việc làm bình quân 40.000 người/năm; trong đó, giải quyết việc làm trực tiếp cho người lao động các huyện ven biển 24.000 người/năm.

2.3. Về môi trường:

100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu kinh tế, khu công nghiệp và khu đô thị ven biển có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Đến năm 2030, các ngành, địa phương tập trung đầu tư phát triển các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Kinh tế thủy sản; (2) Du lịch và dịch vụ; (3) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế mới; (4) Công nghiệp và đô thị ven biển; (5) Kinh tế hàng hải.

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức, tư tưởng hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển bền vững kinh tế biển, nâng cao nhận thức về biển và hải đảo:

Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện ven biển thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu được đề ra trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết số 26/NQ-CP, Quyết định số 647/QĐ-TTg, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; vị trí, vai trò, tầm quan trọng, các giá trị, tiềm năng, lợi thế của biển và hải đảo của Cà

Mau nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và nhân dân.

2. Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về phát triển kinh tế biển và ven biển:

- Tập trung triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; tham mưu đề xuất xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư phát triển kinh tế biển, đảo; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các kế hoạch liên quan đến biển và hải đảo được cấp thẩm quyền phê duyệt. Rà soát để điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện quy hoạch khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp và các khu đô thị ven biển theo hướng tăng trưởng xanh; huy động nguồn lực để từng bước đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện ven biển.

- Phối hợp các cơ quan Trung ương xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở pháp lý để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế biển, ven biển theo hướng bền vững; khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển kinh tế biển, ưu tiên các ngành mà tỉnh có lợi thế như kinh tế thủy sản, phát triển năng lượng tái tạo, du lịch biển và hải đảo.

- Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên vùng bờ (vùng đất ven biển và vùng biển ven bờ); thực hiện tốt việc giao khu vực biển cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển để phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch không gian biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, quy hoạch ngành, lĩnh vực.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng kinh tế - xã hội tại đảo có dân cư sinh sống; bổ sung, xây dựng hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là điện, nước ngọt, y tế, giáo dục còn thiếu hoặc chưa có.

- Xây dựng và thực hiện Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp với chủ trương, định hướng chiến lược phát triển Đồng bằng sông Cửu Long và đặc thù của bán đảo Cà Mau.

3. Về kinh tế thủy sản:

3.1. Về khai thác thủy sản:

- Tổ chức lại sản xuất khai thác hải sản trên biển, trên cơ sở cơ cấu lại tàu thuyền, nghề nghiệp phù hợp với các vùng biển, với môi trường tự nhiên và nguồn lợi hải sản theo hướng:

- + Củng cố và phát triển các mô hình tổ đội sản xuất, hợp tác xã, các hình thức kinh tế tập thể, liên doanh, liên kết thật sự vì lợi ích của ngư dân, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, gắn kết cộng đồng, phát triển và ổn định xã hội vùng biển và hải đảo.

- + Hình thành một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ mạnh để hoạt động khai thác hải sản xa bờ và hợp tác khai thác viễn dương với các nước trong khu vực.

+ Đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng đủ năng lực hoạt động dài ngày trên biển; gắn hoạt động khai thác hải sản với bảo vệ an ninh quốc phòng vùng biển.

+ Hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân ven biển chuyển đổi nghề từ các hoạt động khai thác thủy sản có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, các nghề cấm khai thác sang các hoạt động bảo vệ, bảo tồn, ngành nghề du lịch, nuôi trồng thủy sản nhằm giảm cường lực khai thác hải sản trên các vùng biển.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; hoàn thiện hệ thống thông tin tàu cá nhằm chủ động cảnh báo, kịp thời ứng phó rủi ro trên biển, cứu hộ, cứu nạn.

- Phát triển công nghiệp cơ khí, đóng, sửa chữa tàu, thuyền ở các cửa biển: Sông Đốc, Khánh Hội, Rạch Gốc; đồng thời, rà soát, triển khai đầu tư xây dựng các điểm, cụm công nghiệp: Tân Thuận, Rạch Gốc, Cái Đôi Vàm, Khánh Hội.

3.2. Về nuôi trồng thủy sản:

- Hình thành các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, tạo sản lượng hàng hóa lớn phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, gắn với truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu thủy sản uy tín, chất lượng cao. Áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất giống, tập trung nguồn lực để tạo nguồn giống sạch bệnh, trước hết đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng; phát triển mạnh nuôi các đối tượng chủ lực, các hình thức nuôi hữu cơ. Mở rộng hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh nhất là đối với các vùng nuôi tập trung. Từng bước phát triển nuôi trồng các loại hải sản trên biển thành một lĩnh vực sản xuất quy mô công nghiệp tạo khối lượng sản phẩm lớn phục vụ xuất khẩu, du lịch và tiêu thụ nội địa.

- Đầu tư hạ tầng sản xuất giống hải sản, vùng nuôi hải sản ven biển, đảo (cá biển, tôm hùm, nhuyễn thể và rong, tảo biển...).

- Tổ chức điều tra nguồn lợi thủy sản, các khu vực biển tiềm năng để thành lập mới các khu bảo tồn biển.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, kế hoạch đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thả bổ sung, đồng thời xây dựng nơi cư trú nhân tạo cho loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học; loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên.

- Về kiểm ngư:

+ Thực hiện kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản, áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Ngăn chặn tình trạng tàu cá đi khai thác thủy sản trái phép và ngăn chặn tàu cá nước ngoài khai thác thủy sản trái phép trong vùng biển Việt Nam.

+ Hoàn thiện về tổ chức, tăng cường năng lực (nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, tàu kiểm ngư...) cho lực lượng kiểm ngư địa phương, đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

+ Tăng cường bảo vệ, hỗ trợ đảm bảo an toàn cho ngư dân hoạt động trên biển. Xây dựng lực lượng kiểm ngư đủ mạnh để bảo vệ nguồn lợi gắn với bảo vệ ngư dân và quốc phòng an ninh trên biển và hải đảo.

+ Phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống thiên tai.

+ Tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biển đảo.

3.4. Về chế biến thủy sản:

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư các dự án trong lĩnh vực công nghiệp chế biến thủy sản ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, gia công, thay thế các máy móc thiết bị chuyên dùng hoặc các dây chuyền sản xuất trong công nghiệp chế biến thủy sản.

- Ưu tiên nguồn vốn để tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án quan trọng nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác, góp phần tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu (EC).

4. Phát triển du lịch và dịch vụ:

- Xây dựng, thực hiện quy hoạch chi tiết các khu du lịch ven biển: Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau, Đầm Thị Tường, Hòn Đá Bạc, Hòn Khoai; xây dựng, phát triển các tuyến du lịch đường biển kết nối Hòn Khoai, Sông Đốc, Cảng Năm Căn, Nam Du, Phú Quốc.

- Đầu tư hạ tầng du lịch vùng ven biển và các đảo có tiềm năng; khuyến khích, thu hút đầu tư xây dựng một số khu nghỉ dưỡng ven biển, các Vườn Quốc gia và một số khu vực ở các huyện như: Năm Căn, Ngọc Hiển, U Minh, Trần Văn Thời để thu hút du khách lưu lại. Khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch vùng ven biển (hệ sinh thái, văn hóa truyền thống, làng nghề, tập quán sinh hoạt...) để thúc đẩy phát triển du lịch.

- Xây dựng, phát triển đa dạng hoá các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy giá trị Khu dự trữ sinh quyển, Khu Ramsar thế giới Mũi Cà Mau, Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau và các di tích lịch sử, văn hóa đặc sắc của tỉnh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng; trọng tâm là khai thác tiềm năng, lợi thế của Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau; đồng thời tăng cường kết nối, liên kết phát triển du lịch biển đảo với các địa phương ven biển.

- Tích cực xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư phát triển các khu du lịch, trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm logistic (phục vụ cho bán buôn, bán lẻ, đồng bộ, hiện đại áp dụng công nghệ cao), chợ đầu mối, chợ trung tâm, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - phân phối.

- Tăng cường xúc tiến thương mại nội địa và xuất khẩu; mở rộng thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, sản phẩm công nghiệp và sản phẩm OCOP của tỉnh. Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm xuất khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp và người tiêu dùng phát triển ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử.

5. Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển khác:

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 30-6-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11-02-2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Phát triển các nguồn cung cấp năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, đảm bảo tính hiệu quả, tin cậy, bền vững;

+ Thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả, phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực;

+ Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển năng lượng, phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng;

+ Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính;

+ Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng.

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế chính sách, bổ sung quy hoạch điện gió, điện mặt trời phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên biển. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án điện gió chưa có chủ trương; khẩn trương triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời đã có chủ trương đầu tư, cấp phép, đồng thời khai thác tối đa thế mạnh, tiềm năng sẵn có để phát triển năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng điện gió, điện mặt trời; tăng cường đầu tư hạ tầng lưới điện đấu nối các dự án điện gió, điện mặt trời vào hệ thống điện lưới quốc gia theo quy hoạch.

- Quan tâm triển khai một số ngành kinh tế khai thác tài nguyên đa dạng sinh học như: nuôi trồng và chế biến rong biển; nuôi cấy san hô.

6. Phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị ven biển:

- Rà soát, quy hoạch hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương đầu tư tuyến đường bộ hành lang ven biển kết nối với tỉnh Kiên Giang và tỉnh Bạc Liêu; các tuyến đường ven biển kết nối với các trung tâm kinh tế, khu công nghiệp, tạo điều kiện phát triển kinh tế biển; nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Cà Mau - Năm Căn, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu kinh tế Năm Căn, Khu công nghiệp Sông Đốc phía Nam, Khu công nghiệp Tân Thuận theo mô hình Khu kinh tế, công nghiệp - đô thị - dịch vụ tổng hợp.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển 02 đô thị động lực: Thị trấn Năm Căn và thị trấn Sông Đốc về xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2025; tiếp tục đầu tư, xây dựng các đô thị ven biển và các đô thị loại V phù hợp với Chương trình phát triển đô thị được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ưu tiên đầu tư các cụm kinh tế ven biển: Tân Thuận, Rạch Gốc, Cái Đồi Vàm, Đá Bạc, Khánh Hội.

- Đẩy nhanh tiến độ Dự án cầu Sông Đốc, cầu Gành Hào và các dự án phát triển khu đô thị, khu dân cư ở các huyện ven biển. Rà soát, củng cố, hoàn thành, tạo sinh kế các khu tái định cư ven biển hiện có, đảm bảo người dân sinh sống ổn định.

- Triển khai tốt các cơ chế, chính sách, hạ tầng, quỹ đất để thu hút các dự án lớn, đột phá, lan tỏa các dự án phát triển công nghiệp; chú trọng các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo, phát triển du lịch, giảm thiểu các dự án công nghệ lạc hậu. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện tốt đối với các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

7. Kinh tế hàng hải:

- Đề xuất Trung ương đầu tư nâng cấp cảng Năm Căn, tiến hành nạo vét cửa biển Bồ Đề để phương tiện vận tải 5000 tấn lưu thông, đảm bảo vận chuyển hàng hóa ra vào Khu kinh tế Năm Căn.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục mời gọi đầu tư xây dựng Cảng biển tổng hợp Hòn Khoai, huyện Ngọc Hiển; quy hoạch, xây dựng Cảng Sông Đốc ở bờ Nam thành cảng tổng hợp; tổ chức triển khai đồng bộ có hiệu quả các cảng cá, cảng chuyên dùng vận chuyển hàng hóa, khách du lịch (Hòn Khoai, Năm Căn, Sông Đốc...) gắn với phát triển hạ tầng logistics kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Kêu gọi đầu tư phát triển phương tiện giao thông thủy kết nối từ đất liền đến các đảo lớn có người dân sinh sống, nhằm tạo điều kiện phát triển kinh tế các cụm đảo; phát triển đội tàu vận tải biển các tuyến vận chuyển hành khách, hàng hóa kết nối từ Năm Căn, Khai Long, Sông Đốc ra đảo Phú Quốc, Thổ Chu, Nam Du, các tỉnh, thành phố ven biển và ngược lại; khai thác tốt các tuyến vận tải biển kết nối từ đất liền đến các đảo lớn của tỉnh.

8. Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển; tích hợp, lồng ghép giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong phát triển kinh tế - xã hội:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2025; phân vùng chức năng vùng bờ; thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai hệ thống quan trắc tự động việc xả thải từ các khu công nghiệp ven biển; tăng cường quan trắc, kiểm soát, giám sát, cảnh báo chất lượng môi trường nước, đa dạng sinh học vùng biển ven bờ và quanh các cụm đảo; phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu, hoá chất độc hại trên biển; triển khai, thực hiện tốt Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra đánh giá hiện trạng tài nguyên môi trường vùng bờ, cập nhật thông tin dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hồ sơ tài nguyên hải đảo trong tỉnh; tham mưu thực hiện tốt công tác giao khu vực biển, cấp phép nhận chìm ở biển; ngăn ngừa và kiểm soát nguồn thải từ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trong đất liền đổ ra biển.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, có phương án thích ứng với biến đổi khí hậu, triều cường, khắc phục tình trạng sạt lở bờ biển; cập nhật và thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hành động ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2030.

- Tăng cường nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện để phục vụ cho công tác kiểm tra việc khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, công tác giao khu vực biển, nhận chìm ở biển.

9. Phát triển khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực biển:

- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư để thúc đẩy tăng trưởng; ứng dụng, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, nhất là công nghệ viễn thông thế hệ mới, công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, kinh doanh, dịch vụ.

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào khai thác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến hải sản nhằm tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành thủy sản.

- Nghiên cứu sinh sản nhân tạo một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị kinh tế cao; loài thủy sản bản địa, đặc hữu để thả tái tạo vào vùng nước tự nhiên.

- Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kỹ thuật phục hồi một số hệ sinh thái thủy sinh, sinh cảnh, nơi cư trú và tái tạo quần đàn một số loài có nguy cơ tuyệt chủng.

- Phát triển đa dạng các loại hình giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển.

10. Tăng cường mở rộng đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển:

- Tăng cường tạo mối quan hệ với các tỉnh, thành các nước có mối quan hệ hữu nghị để quảng bá, giới thiệu, mời gọi đầu tư. Nghiên cứu đổi mới, mở rộng xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại để thu hút đầu tư những lĩnh vực tỉnh có thế mạnh.

- Chủ động hội nhập, tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên môi trường biển và hải đảo. Xây

dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phát triển và đầu tư quảng bá hình ảnh các điểm du lịch của tỉnh trong nước và ra nước ngoài để thu hút đầu tư về du lịch.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, tổ chức quốc tế để đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ quản lý biển của tỉnh; hàng năm, xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại, Danh mục dự án đầu tư để quảng bá thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục phát triển các hình thức hợp tác, liên doanh trong các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, cơ khí, hậu cần dịch vụ, chế biến, thương mại thủy sản với các nước trong khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục đàm phán, hợp tác với các nước trong khu vực về hợp tác khai thác thủy sản tại các vùng biển chồng lấn, hợp tác khai thác trên vùng biển các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á; bảo đảm cho ngư dân tránh trú bão trong vùng biển nước ngoài khi thiên tai; phối hợp tuần tra kiểm soát chung trên biển, bảo đảm an toàn cho ngư dân hoạt động sản xuất trên biển.

- Xây dựng hồ sơ đề xuất các dự án đầu tư ngành thủy sản và công bố kêu gọi đầu tư. Cung cấp đầy đủ, kịp thời về thông tin các dự án đầu tư, chính sách, thủ tục đầu tư cho các nhà đầu tư, các nhà tài trợ. Xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thông tin xúc tiến đầu tư và các chính sách có liên quan đến đầu tư kết cấu hạ tầng thủy sản.

11. Bảo đảm quốc phòng, an ninh:

- Tăng cường xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc; bảo đảm xử lý tốt các tình huống xảy ra không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, giữ vững độc lập chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển.

- Xây dựng lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng khu vực biên giới biển vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới biển.

- Xây dựng và duy trì môi trường hòa bình, ổn định và trật tự pháp lý trên biển, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế biển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ về quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và các nhiệm vụ có liên quan. Phối hợp với các cơ quan Trung ương tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra của Kế hoạch; hàng năm, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, những khó khăn, vướng mắc,

đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giám sát, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, đề án, chương trình và xây dựng báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và đơn vị liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kế hoạch vốn từ nguồn đầu tư công để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch này, Chương trình hành động số 40-CTr/TU theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thu hút các nguồn vốn đầu tư khác trong và ngoài nước theo quy định; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

3. Sở Tài chính:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách theo khả năng cân đối của địa phương hàng năm để thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về du lịch và các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch biển, đảo; xúc tiến, quảng bá du lịch; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về du lịch.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ về nuôi trồng, khai thác, chế biến, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; thực hiện tốt nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); đăng ký, quản lý tốt tàu khai thác hải sản theo hướng khai thác bền vững; tăng cường công tác bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái biển, ven biển, hải đảo; tạo nguồn nước sạch cho chiến sĩ và người dân sinh sống các đảo lớn.

6. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các dự án, nhiệm vụ về phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho phát triển kinh tế biển; chú trọng phát triển ngành công nghiệp chế biến thủy sản theo hướng giá trị gia tăng các ngành công nghiệp ven biển thân thiện với môi trường; phát triển các trung tâm logistics tại một số huyện trong tỉnh.

7. Sở Giao thông vận tải:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chính sách, nhiệm vụ về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vùng ven biển, cảng biển, vận tải biển... phục vụ phát triển kinh tế biển; rà soát, sửa chữa, nâng cấp các đèn biển hiện có ở các cửa biển, xây dựng mới các đèn biển ở các cửa biển có tàu thuyền ra vào nhưng chưa có đèn biển.

8. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu đô thị sinh thái ven biển; các khu đô thị ven biển theo hướng hiện đại, thân thiện môi trường gắn với phát triển du lịch và dịch vụ biển; phát triển hạ tầng kỹ thuật cho các địa phương ven biển, vùng biển và hải đảo.

9. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ năm 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến biển, đảo; chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nuôi biển, khai thác, bảo quản sản phẩm nghề cá, phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

10. Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá tổng thể và đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về biển và hải đảo để thực hiện đầy đủ các nội dung được đề ra trong Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Nghị quyết số 26/NQ-CP.

11. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về biển, hải đảo; đảm bảo nguồn lực cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo theo Chương trình hành động số 40-CTr/TU, Nghị quyết số 26/NQ-CP; xác định, phân chia ranh giới hành chính trên biển giữa các tỉnh, các huyện, xã, thị trấn ven biển.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển; đào tạo nghề cho người dân vùng ven biển; quan tâm phát triển giáo dục vùng ven biển, đảo Hòn Chuối, tạo điều kiện cho trẻ em ở đảo có điều kiện học hành ổn định.

13. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về phát triển bền vững kinh tế biển.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

14. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Thu hút các nhà đầu tư có năng lực thực hiện các dự án tại Khu kinh tế Năm Căn, Khu công nghiệp Sông Đốc, trọng tâm các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, đô thị, công nghiệp, hàng hải...; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế biển tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các cụm đảo.

15. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Phòng Ngoại vụ; Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp):

- Tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực quản lý biển và hải đảo ở ngoài nước.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch xúc tiến mời gọi đầu tư, giới thiệu sản phẩm của các lĩnh vực về phát triển kinh tế biển; trong đó tạo điều kiện, hỗ trợ, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của địa phương đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước về tiềm năng phát triển kinh tế biển trên địa bàn tỉnh.

16. Công an tỉnh:

- Làm tốt vai trò, nhiệm vụ của lực lượng Công an trong đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động lợi dụng các vấn đề biển, đảo để chống phá Đảng, Nhà nước; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; xây dựng vững chắc thể trận an ninh Nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân vùng biển, đảo Cà Mau.

- Tham gia thẩm định yếu tố an ninh trật tự đối với các quy hoạch, đề án, dự án đầu tư, hợp tác kinh tế biển, đảo.

17. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Nắm tình hình trên biển, nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống, chủ động tham mưu và triển khai các giải pháp đấu tranh phòng, chống làm thất bại âm mưu, hoạt động lợi dụng các vấn đề biển, đảo để chống phá; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới biển.

- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển; tham gia phòng, chống thiên tai,

cứu hộ, cứu nạn trên biển, làm chỗ dựa vững chắc cho ngư dân và các thành phần kinh tế sản xuất, khai thác phát triển kinh tế biển bền vững.

- Tăng cường công tác giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh; tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Không ngừng củng cố, tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân khu vực biên giới biển ngày càng vững chắc.

- Tham gia thẩm định các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên khu vực biên giới biển.

18. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển, thành phố Cà Mau:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và Kế hoạch này, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Nghị quyết số 26/NQ-CP xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao đồng bộ, có hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các sở, ngành, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo *(kèm theo Phụ lục)*.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Khối tổng hợp;
- Phòng NNTN (Nguyên, 29/7);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quốc Việt



PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Kế hoạch số: 110 /KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

TT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
I	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
1	Nhiệm vụ phân vùng khai thác sử dụng tài nguyên vùng bờ và các cụm đảo tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện ven biển	Theo tiến độ của Bộ TN&MT 2022	2022 - 2030	Bản đồ phân vùng
2	Đề án tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo tỉnh Cà Mau đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện ven biển	2024	2024 - 2030	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt
3	Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 của tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện ven biển	2023	2023 - 2030	Chương trình truyền thông
4	Nhiệm vụ điều tra, đánh giá hiện trạng rác thải nhựa vùng ven biển, trên tàu khai thác thủy sản tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện ven biển	2022	2022 - 2024	Bộ dữ liệu và bản đồ chuyên đề rác thải nhựa vùng ven biển
5	Kế hoạch quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Cà Mau đến năm 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện ven biển	2021	2021 - 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
6	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Cà Mau	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện ven biển	2023 - 2024	2024 - 2030	Bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường phê duyệt
II LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
1	Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Vườn Quốc gia U Minh hạ; UBND cấp huyện	Tháng 10/2021	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Chương trình phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Năm 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện	Năm 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021-2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh



TT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
4	Đề án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nghề cá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; UBND cấp huyện	Năm 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Năm 2021 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
6	Đề án phát triển chế biến và thương mại thủy sản	Sở Công Thương	Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; iPEC; UBND cấp huyện	Năm 2021 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
7	Đề án phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong ngành thủy sản	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, iPEC; UBND cấp huyện	2021 - 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thủy sản	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính; UBND cấp huyện	2021 - 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
9	Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	2021 - 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Đề án phát triển đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính; UBND cấp huyện	2021 - 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; UBND cấp huyện	2021 - 2022 (Theo tiến độ Bộ NN&PTNT)	2021 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Đề án thành lập mới các khu bảo tồn biển, phục hồi các hệ sinh thái biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Năm 2022	2022 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
III LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG						
1	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về phát triển kinh tế biển	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	-	2020 - 2030	-
2	Tổ chức tập huấn tuyên truyền về biển đảo	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	-	2020 - 2030	-



5						
	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
3	Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCH TW Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	-	2020 -2030	-
4	Tổ chức triển lãm số và triển lãm lưu động bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	-	2020 - 2030	-
IV LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
1	Kế hoạch khoa học và công nghệ cấp tỉnh hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Hàng năm	Hàng năm	-
2	Chương trình Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị	-	Hàng năm	-
3	Đề tài Nghiên cứu điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển tại tỉnh Cà Mau	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị	-	2021 - 2030	-
V LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG						
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 30/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11-02-2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Năm 2022	2023-2030	Kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
2	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn từ năm 2020 - 2025 và 2026 - 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tổng hợp, xây dựng danh mục các nhiệm vụ thực hiện hàng năm (trình Sở Tài chính thẩm định, bố trí kinh phí thực hiện)	2020 - 2030	Văn bản cho chủ trương phê duyệt kinh phí hàng năm của UBND tỉnh
VI. LĨNH VỰC DU LỊCH						
1	Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành	2021 - 2022	2022 - 2030	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng thuộc Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành	2022 - 2023	2023 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch Khai Long	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành	2022 - 2023	2023 - 2030	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh



TT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
VII. LĨNH VỰC AN NINH, QUỐC PHÒNG						
1	Đề án đảm bảo trật tự trị an, an toàn cho nhân dân và các hoạt động kinh tế trên biển, đảo, gồm 02 dự án thành phần: - Dự án 1: Đổi mới tổ chức và tăng cường lực lượng Công an các đơn vị, huyện ven biển - Dự án 2: Tăng cường trang bị phương tiện cho lực lượng Công an các huyện ven biển nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo ANTT, an toàn cho nhân dân và các hoạt động kinh tế biển	Công an tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	-	Lâu dài	-
2	Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về phối hợp thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 09/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng	Công an tỉnh	BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	-	Lâu dài	-
3	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BCA-V01 ngày 19/6/2020 của Bộ Công an về tiếp tục xây dựng Công an cấp huyện vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo ANTT trong tình hình mới.	Công an tỉnh		-	Lâu dài	-

TT	Tên chương trình, đề án, nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
4	Đề án Xây dựng Hải đội Dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ huy Quân sự các huyện ven biển; các sở, ngành liên quan	-	2023 - 2025 và những năm tiếp theo	-
5	Đề án Quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình phòng thủ tuyến ven biển và các công trình phòng thủ trên đảo Hòn Khoai giai đoạn 2017 - 2025 và những năm tiếp theo	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Chỉ huy Quân sự các huyện ven biển; các sở, ngành liên quan	-	2017 - 2025 và những năm tiếp theo	-